TẬP HỢP, CÁC PHÉP TOÁN TẬP HỢP, QUY TRÒN SỐ GẦN ĐÚNG

Câu 1: Cách viết nào sau đây là đúng:

A. $a \subset [a;b]$. **B.** $\{a\} \subset [a;b]$. **C.** $\{a\} \in [a;b]$. **D.** $a \in (a;b]$.

Câu 2: Chọn kết quả **sai** trong các kết quả sau:

A. $A \cap B = A \Leftrightarrow A \subset B$. **B.** $A \cup B = A \Leftrightarrow B \subset A$.

C. $A \setminus B = A \Leftrightarrow A \cap B = \varnothing$. **D.** $A \setminus B = A \Leftrightarrow A \cap B \neq \varnothing$.

Câu 3: Cho tập hợp $A = (-\infty;3]$; $B = (1;5]$. Khi đó, tập $A \cup B$ là

A. $(1;3]$ **B.** $(3;5]$ **C.** $(-\infty;5]$ **D.** $(-\infty;1)$

Câu 4: Cho tập hợp $A = [-4;1); B = (-2;3]$. Khi đó, tập $A \setminus B$ là

A. $[-4;1)$ **B.** $[-2;3]$ **C.** $[-4;2]$ **D.** $(-2;3)$

Câu 5: Tập hợp $D = (-\infty;2] \cap (-6;+\infty)$ là tập nào sau đây?

A. $(-6;2]$ **B.** $(-4;9]$ **C.** $(-\infty;+\infty)$ **D.** $[-6;2]$

Câu 6: Cho $A = [-3;2)$. Tập hợp $C_R A$ là :

A. $(-\infty;-3)$. **B.** $(3;+\infty)$. **C.** $[2;+\infty)$. **D.** $(-\infty;-3) \cup [2;+\infty)$.

Câu 7: Sử dụng máy tính bỏ túi, hãy viết giá trị gần đúng của $\sqrt{3}$ chính xác đến hàng phần trăm

A. 1,73. **B.** 1,732. **C.** 1,7. **D.** 1,7320

Câu 8: Sử dụng máy tính bỏ túi, hãy viết giá trị gần đúng của π^2 chính xác đến hàng phần nghìn.

A. 9,870. **B.** 9,869. **C.** 9,871. **D.** 9,8696

Câu 9: Hãy viết số quy tròn của số *a* với độ chính xác *d* được cho sau đây: $\bar{a} = 17658 \pm 16$.

A. 17700. **B.** 17660. **C.** 18000. **D.** 17674

Câu 10: Tìm số gần đúng của a = 5,2463 với độ chính xác d = 0,001.

A. 5,25. **B.** 5,24. **C.** 5,246. **D.** 5,2

LIVEWORKSHEETS